

Số: **235/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh **Trần Văn Ph**, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố BT, tỉnh BT.

- Chị **Lưu Thị H**, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: khu phố 1, phường T, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17 tháng 9 năm 2020 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: Có 01 con là Trần Hoài B, sinh ngày 20/12/2013, cả hai thỏa thuận anh Ph được nuôi con và chị H không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: hai vợ chồng đều khai không có.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Trần Văn Ph** và chị **Lưu Thị H**.

- Về con chung: Có 01 con là Trần Hoài B, sinh ngày 20/12/2013. Anh Ph được tiếp tục nuôi con chung.

Ghi nhận việc anh Ph không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Trần Văn Ph và chị Lưu Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003374 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chỉ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường T, TPBT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong